

## Chuyên đề

### “Quy định thi hành Điều lệ Đảng”

(Đồng chí Nguyễn Duy Ngọc, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,  
Trưởng Ban Tổ chức Trung ương)

-----

*Kính thưa:* Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương

Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

*Kính thưa:* Các đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Đảng và Nhà nước

*Kính thưa:* Các đồng chí đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu lần thứ XIV của Đảng; căn cứ đề xuất của các cấp ủy trực thuộc Trung ương, cơ quan, đơn vị ở Trung ương và ý kiến góp ý của các cấp ủy trực thuộc Trung ương, các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương; sau khi xem xét, Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã thông qua Quy định thi hành Điều lệ Đảng. Ngày 08/4/2026, thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Quy định số 20-QĐ/TW về thi hành Điều lệ Đảng (thay thế Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII).

*Kính thưa các đồng chí!*

Quy định thi hành Điều lệ Đảng (Quy định số 20-QĐ/TW) được xây dựng trên cơ sở bám sát các nguyên tắc: (1) Bảo đảm tuân thủ Điều lệ Đảng; (2) Sửa đổi, bổ sung những nội dung đã được thực tế chứng minh là đúng, được đa số cấp ủy, tổ chức đảng đồng tình đề xuất và thuộc thẩm quyền quy định của Ban Chấp hành Trung ương; (3) Cập nhật, bổ sung một số nội dung mới, quan trọng liên quan đến thi hành Điều lệ Đảng đã được Trung ương đề ra trong nhiệm kỳ khóa XIII và một số nội dung thực tiễn đặt ra, cần Trung ương cho chủ trương thí điểm thực hiện để tổng kết, rút kinh nghiệm.

Quy định gồm 33 mục, trong đó, giữ 12 mục như Quy định 294 và bổ sung, sửa đổi một số nội dung cụ thể về trình độ học vấn của người vào Đảng; về thời hạn tổ chức lễ kết nạp và công nhận đảng viên chính thức; về xử lý các trường hợp kết nạp người vào Đảng và công nhận đảng viên chính thức sai quy định; về phát thẻ và quản lý, sử dụng thẻ đảng viên; về việc đảng viên xin miễn công tác và sinh hoạt đảng; thời hạn hoàn thành giải quyết khiếu nại về xóa tên đảng viên; quy chế làm việc của cấp ủy; thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình; một số quy

định về hệ thống tổ chức của Đảng; cấp ủy triệu tập đại hội quyết định và thông báo thời gian khai mạc đại hội đối với những đảng bộ thành lập mới, chia tách, hợp nhất, sáp nhập; tham gia đoàn đại biểu dự đại hội của đại biểu chính thức chuyên công tác và sinh hoạt đảng đến đơn vị mới; số lượng ủy viên ban thường vụ cấp ủy mỗi cấp; thành viên đoàn chủ tịch đại hội; tặng huy hiệu Đảng; tài chính của Đảng...

Sau đây, tôi xin giới thiệu một số nội dung mới, trọng tâm của Quy định thi hành Điều lệ Đảng so với Quy định số 294.

**Một là: Về hệ thống tổ chức của Đảng và lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc.** Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, giữ vững vai trò, nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động của các tổ chức đảng và bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị sau sắp xếp, Ban Chấp hành Trung ương đã bổ sung một số quy định theo thẩm quyền và triển khai thí điểm đối với một số nội dung mới như:

(1) “*Thí điểm lập đảng bộ khối doanh nghiệp ngoài nhà nước cấp cơ sở ở xã, phường, đặc khu*” (Tiết b Điểm 10.4.2). Thời gian qua, công tác phát triển đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước ở nhiều địa phương đạt kết quả tích cực, thành lập nhiều tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp này đặt trực thuộc cấp ủy cấp xã, trong đó, ở nhiều nơi có số lượng tổ chức đảng rất lớn (trên 250 tổ chức đảng), gây khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp xã. Do vậy, việc Trung ương cho phép lập đảng bộ khối nhằm giảm đầu mối tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy cấp xã để tạo điều kiện thuận lợi cho cấp ủy cấp xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao hiệu quả trong triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng trên địa bàn; đồng thời, góp phần thực hiện công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đồng bộ và hiệu quả hơn. Liên quan đến nội dung này, Trung ương giao Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể, chi tiết để bảo đảm kiểm soát chặt chẽ việc thành lập này.

(2) “*Thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở cho đảng ủy của đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng ủy xã, phường đặc khu; cho đảng ủy của đảng bộ cơ sở trực thuộc đảng ủy doanh nghiệp nhà nước mà trước đây là đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng khi có đủ điều kiện*” (Điểm 10.6.3).

Thực tiễn thời gian qua, từ việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và thí điểm cấp ủy cấp xã là cấp ủy cấp trên trực tiếp; chuyển tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy doanh nghiệp nhà nước về trực thuộc cấp ủy cấp xã; hạ cấp các tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp tỉnh... đã xuất hiện nhiều tổ chức đảng có quy mô lớn (với nhiều đảng bộ, chi bộ trực thuộc, đồng đảng viên) trực thuộc cấp ủy cấp xã

hoặc cấp ủy cơ sở doanh nghiệp nhà nước; trong khi đó, các quy định hiện hành chưa bao quát hết các trường hợp này dẫn đến cấp ủy cấp xã, đảng ủy doanh nghiệp nhà nước phải thực hiện rất nhiều thủ tục hành chính trong công tác đảng, ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Bên cạnh đó, cấp ủy cấp xã và đảng ủy doanh nghiệp nhà nước cũng gặp nhiều khó khăn trong triển khai các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo. Do vậy, bổ sung quy định thí điểm giao quyền nêu trên để tăng cường phân cấp, phân quyền, giảm bớt thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý công việc, nâng cao tính linh hoạt, kịp thời trong lãnh đạo, chỉ đạo, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và góp phần tạo điều kiện thuận lợi để cấp ủy cấp xã, đảng ủy doanh nghiệp nhà nước và các tổ chức đảng trực thuộc hoàn thành tốt hơn nhiệm vụ chính trị được giao.

(3) Bổ sung quy định Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định thành lập cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp khác với quy định trong Quy định thi hành Điều lệ Đảng của 06 đảng bộ mới thành lập ở Trung ương và cấp tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn; Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan Trung ương của đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan Trung ương của hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và các cơ quan ngành dọc ở địa phương. Quy định này có ý nghĩa quan trọng trong bối cảnh tổ chức bộ máy tiếp tục được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh, gọn, mạnh, bảo đảm vừa đúng nguyên tắc, vừa sát với điều kiện thực tiễn, vừa đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức này hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

**Hai là: Về những nội dung tạo cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi số trong Đảng**, Ban Chấp hành Trung ương đã bổ sung một số quy định về: Thực hiện số hóa và quản lý hồ sơ điện tử của đảng viên; xây dựng, cập nhật, quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng dữ liệu đảng viên (Điểm 6.2.2); chuyển sinh hoạt đảng trên môi trường số (Tiểu mục 6.3)....

Việc bổ sung quy định nêu trên đang từng bước tạo cơ sở chính trị để đẩy mạnh chuyển đổi số, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý đảng viên và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức đảng. Việc số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử tập trung sẽ giúp nâng cao tính chính xác, minh bạch, tiết kiệm thời gian, chi phí, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cấp ủy và cơ quan liên quan. Trong thực tiễn thời gian qua, việc ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện thí điểm sinh hoạt trực tuyến ở một số tổ chức đảng trong các trường hợp đặc biệt (dịch bệnh hoặc khi đảng viên công tác, học tập xa nơi sinh hoạt) đã khẳng định nhiều ưu điểm khi triển khai cách làm mới về thời gian, không gian, tăng khả năng tham gia đầy đủ của đảng viên.

**Ba là: Về điều động, chỉ định cấp ủy viên,** Trung ương đã bổ sung, sửa đổi một số nội dung quan trọng nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong công tác cán bộ, bảo đảm sự lãnh đạo liên tục của tổ chức đảng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cấp ủy các cấp. Cụ thể:

(1) Quy định “*Trường hợp chi bộ khuyết, thiếu cả bí thư, phó bí thư, chi ủy viên thì cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định*” (Điểm 16.2.2). Xuất phát từ thực tiễn tại một số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp khi có sự biến động về tổ chức, cán bộ (như điều động, luân chuyển, nghỉ hưu, thôi việc...) dẫn đến tình trạng chi bộ không còn đủ nhân sự cấp ủy để duy trì hoạt động; ảnh hưởng trực tiếp đến việc tổ chức sinh hoạt đảng, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng tại cơ sở. Do đó, bổ sung quy định về việc trao thẩm quyền cho cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, chỉ định là cần thiết, kịp thời nhằm bảo đảm tính liên tục, không gián đoạn trong lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng.

(2) Quy định “*Trường hợp cần thiết, cấp ủy cấp trên trực tiếp có thể ... chỉ định đảng viên là người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức giữ chức danh bí thư cấp ủy (chi bộ) cơ quan, đơn vị, tổ chức đó*” (Điểm 16.2.3). Quy định này nhằm cụ thể hóa chủ trương tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với cơ quan, đơn vị, đồng thời bảo đảm thực hiện nhất quán mô hình “*bí thư cấp ủy đồng thời là thủ trưởng cơ quan, đơn vị*”. Thực tiễn cho thấy, ở những nơi thực hiện tốt mô hình này sẽ có sự thống nhất cao trong lãnh đạo, điều hành, giảm tình trạng chồng chéo, phân tán trách nhiệm, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị.

(3) Quy định “*Thí điểm việc cấp ủy cấp trên khi chỉ định nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, giữ các chức danh lãnh đạo cấp dưới trực tiếp thì đồng thời chỉ định tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy theo cơ cấu của cấp dưới các cấp*” (Điểm 16.3.2). Thực tiễn việc kiện toàn nhân sự trong thời gian qua cho thấy cùng một nhân sự nhưng phải thực hiện nhiều quy trình, thủ tục cho từng cấp, từng chức danh kiêm nhiệm theo cơ cấu dẫn đến chậm trễ, ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cán bộ. Do đó, việc bổ sung nội dung này nhằm đổi mới quy trình công tác cán bộ, thuận lợi trong việc kiện toàn nhân sự cấp ủy, bảo đảm đồng bộ, giảm thủ tục hành chính và các bước trung gian, tăng tính chủ động của cấp trên, đồng thời vẫn giữ vững nguyên tắc, quy định của Đảng trong công tác cán bộ.

**Bốn là: Về đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền giải quyết công việc đối với tập thể thường trực đảng ủy.** Nhằm tạo điều kiện xử lý công việc kịp thời, linh hoạt; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và rút ngắn thời gian, quy trình trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai công việc, theo thẩm quyền, Trung ương đã bổ sung quy định “*Ban Chấp hành Trung ương giao Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy định thí*

*điểm về thành phần tập thể thường trực đảng ủy và phân cấp, ủy quyền cho tập thể thường trực đảng ủy: Các cơ quan Đảng Trung ương; Chính phủ; Quốc hội; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở Trung ương; các cơ quan đảng cấp tỉnh; ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy để thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cùng cấp, cấp ủy cấp trên” (Mục 17).*

Việc bổ sung quy định này là bước thể chế hóa Kết luận số 210-KL/TW, ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới và xuất phát từ yêu cầu thực tiễn trong bối cảnh khối lượng công việc của các đảng ủy mới thành lập ở Trung ương và cấp tỉnh, đảng ủy các bộ, ngành là rất lớn, tính chất công việc đa dạng, phức tạp, bao quát, liên thông, nhiều lĩnh vực..., có những công việc đòi hỏi phải được xử lý nhanh chóng, kịp thời. Nếu tập trung toàn bộ về cấp ủy, ban thường vụ thảo luận, quyết định theo quy trình đầy đủ sẽ dẫn đến tình trạng quá tải, kéo dài thời gian xử lý, làm giảm tính chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời, cấp ủy, ban thường vụ phải thực hiện rất nhiều công tác đảng vụ. Do đó, việc giao thẩm quyền cho tập thể thường trực giúp rút ngắn thời gian xử lý, nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và bảo đảm triển khai nhanh, kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực hoạt động của các tổ chức đảng trong tình hình mới.

***Đồng thời, Trung ương đã cho phép địa phương được thực hiện thí điểm một số mô hình tổ chức, cách làm mới trong khuôn khổ Điều lệ Đảng và phải báo cáo Bộ Chính trị đồng ý chủ trương trước khi thực hiện*** (Mục 17). Quy định này thể hiện việc đổi mới tư duy lãnh đạo của Đảng theo hướng linh hoạt, chủ động và sát với thực tiễn; khuyến khích, tạo điều kiện để các cấp ủy địa phương, người đứng đầu dám nghĩ, dám làm, vì lợi ích chung mạnh dạn đề xuất, thử nghiệm các mô hình mới phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương. Việc yêu cầu báo cáo, xin ý kiến Bộ Chính trị trước khi thực hiện vừa khuyến khích đổi mới, vừa bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất, kiểm soát chặt chẽ, giữ vững nguyên tắc của Đảng; tránh tình trạng triển khai tùy tiện, thiếu kiểm soát hoặc không phù hợp với nguyên tắc, Điều lệ Đảng. Đây là cơ chế vừa khuyến khích đổi mới, sáng tạo, vừa bảo đảm kiểm soát chặt chẽ về định hướng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong toàn hệ thống; đồng thời, tạo cơ sở quan trọng để chúng ta tổng kết thực tiễn, hoàn thiện thể chế trong thời gian tới.

***Năm là, bổ sung quy định cụ thể, thống nhất về việc thực hiện nhiệm kỳ của chi bộ trực thuộc 05 năm một lần***, bắt đầu thực hiện từ nhiệm kỳ chi bộ 2025 - 2030; cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo chi bộ đã đại hội trong năm 2025 xây dựng hoặc bổ sung nhiệm vụ, kiện toàn bí thư, phó bí thư, chi ủy viên cho phù hợp” (Tiểu mục 23.1). Việc bổ sung chính thức áp dụng quy định này nhằm thống nhất nhiệm kỳ 05 năm trong toàn hệ thống tổ chức đảng, bảo đảm sự đồng bộ giữa nhiệm kỳ chi bộ với nhiệm kỳ của cấp ủy cấp trên và tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng nghị quyết, chương trình công tác dài hạn, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị; góp phần nâng cao tính ổn định, chủ động và hiệu quả trong công tác lãnh đạo của chi bộ. Liên quan đến nội dung này, các chi bộ trực thuộc đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2027 cần thực hiện ngay việc rà soát, bổ sung phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động của chi bộ nhiệm kỳ 05 năm bảo đảm đồng bộ, thống nhất với nghị quyết của đại hội đảng bộ cấp trên và phù hợp thực tiễn.

*Kính thưa các đồng chí,*

Sau hội nghị này, đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nghiêm túc nghiên cứu, học tập và quán triệt toàn văn Quy định. Đồng thời, để các nội dung quy định đi vào cuộc sống và phát huy hiệu quả, cùng với Quy định thi hành Điều lệ Đảng, Ban Bí thư cũng sẽ ban hành Hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, Ban Tổ chức Trung ương ban hành các hướng dẫn chi tiết có liên quan về nghiệp vụ, đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm cứu, học tập, quán triệt sâu sắc, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ Quy định, hướng dẫn của Trung ương, bảo đảm giữ vững nguyên tắc của Đảng; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền và báo cáo với Trung ương những vấn đề vượt thẩm quyền.

Đề nghị các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Trung ương, cấp ủy các cấp khẩn trương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy hoàn thành việc thể chế hóa, cụ thể hóa nội dung Quy định thi hành Điều lệ Đảng thành các quy định, hướng dẫn để thực hiện thống nhất trong Quý II/2026, tập trung vào:

(1) Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định, quyết định, hướng dẫn về điều động, chỉ định cấp ủy viên; về mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, cấp tỉnh để làm rõ thành phần tập thể thường trực và cơ chế phân cấp, ủy quyền; làm rõ ranh giới trách nhiệm giữa tập thể cấp ủy, ban thường vụ và tập thể thường trực, bảo đảm thống nhất về thẩm quyền, phạm vi ủy quyền, quy trình thực

hiện, chế độ báo cáo, cũng như cơ chế kiểm soát quyền lực, tránh tình trạng lạm quyền hoặc buông lỏng lãnh đạo.

(2) Hướng dẫn và đôn đốc triển khai các nội dung về phương pháp, quy trình, thủ tục, nghiệp vụ, tiêu chuẩn dữ liệu, bảo mật thông tin và việc tổ chức sinh hoạt đảng trên môi trường số để bảo đảm tính thống nhất, chặt chẽ, an toàn thông tin và giữ vững nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, đồng thời, tạo thuận lợi cho các cấp ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy triển khai thực hiện chuyên đổi số trong hoạt động của các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng.

(3) Nghiên cứu kỹ lưỡng, mạnh dạn đề xuất Bộ Chính trị cho thực hiện thí điểm một số mô hình tổ chức, cách làm mới phù hợp với đặc điểm, tình hình cụ thể của địa phương. Chủ động rà soát, cụ thể hóa Quy định, Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng, các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, các ban, cơ quan của Đảng ở Trung ương thành các quy định, quyết định, quy trình, hướng dẫn cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị để thực hiện. Đồng thời, căn cứ quy định này và các hướng dẫn có liên quan, chỉ đạo, hướng dẫn các chi bộ trực thuộc đã tổ chức đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2027 khẩn trương rà soát, điều chỉnh, xây dựng, bổ sung phương hướng, nhiệm vụ, chương trình hành động của chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 trên cơ sở cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, nghị quyết của đại hội đảng bộ cấp trên cho phù hợp; xem xét kiện toàn nhân sự bí thư, phó bí thư, chi ủy viên nhằm bảo đảm tính liên tục, thống nhất trong lãnh đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ chính trị của chi bộ; nội dung này hoàn thành trong quý II/2026.

*Kính thưa các đồng chí,*

Việc Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV ban hành Quy định thi hành Điều lệ Đảng lần này là bước chuẩn bị rất quan trọng cho việc tổng kết thực tiễn, đề xuất bổ sung, sửa đổi Điều lệ Đảng cùng với bổ sung, sửa đổi Cương lĩnh Chính trị xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tại Đại hội XV của Đảng vào dịp 100 năm thành lập Đảng ta (1930 - 2030) theo đúng tinh thần Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

*Xin trân trọng cảm ơn các đồng chí.*

## Chuyên đề

### **“Nghị quyết về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng; Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng”**

*(Đồng chí Trần Sỹ Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,  
Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương)*

*Kính thưa:* Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

*Kính thưa:* Các đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Đảng và Nhà nước

*Kính thưa:* Các đồng chí đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu

Hội nghị lần thứ hai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã thành công rất tốt đẹp. Ban Chấp hành Trung ương đã quyết nghị thông qua 02 văn bản có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc “định vị” vị trí của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, đó là:

**(1)** Nghị quyết về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng (thay thế Nghị quyết Trung ương 5 khóa X).

**(2)** Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (thay thế Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025).

Hai văn bản này chính là “hành lang pháp lý”, “nền móng vận hành” công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng cho cả nhiệm kỳ Đại hội XIV và giai đoạn mới; thể hiện bước phát triển mới về tư duy lý luận và tổng kết thực tiễn của Đảng ta trong công tác kiểm tra, giám sát, đáp ứng yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong bối cảnh đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ và thách thức đan xen.

*Kính thưa Hội nghị,*

Trước hết, đối với Nghị quyết về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng

Trên cơ sở đánh giá tổng thể, toàn diện kết quả sau 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X; xuất phát từ tình hình thế giới và khu vực thời gian tới có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Trong nước, cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cùng với những quyết sách mang tính chiến lược đang tạo ra cơ hội lịch sử, bước ngoặt cho sự phát triển đột phá của đất nước. Đất nước đang hướng tới mục tiêu tăng trưởng ở mức cao, với hàng loạt công trình, dự án quy mô lớn và các cơ chế, chính sách mới theo hướng thông thoáng hơn, cởi mở hơn để khơi thông nguồn lực phát triển, thì nguy cơ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cũng gia tăng. Nhiều vấn đề phức tạp có thể phát sinh trong quá trình phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế

tuần hoàn, trong công tác quản lý nhà nước để đáp ứng yêu cầu tăng trưởng kinh tế, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu cao hơn đối với công tác kiểm tra, giám sát.

Việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết Trung ương 5 khóa X là rất cần thiết, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, trong sạch, vững mạnh, toàn diện, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và năng lực quản lý, quản trị quốc gia vì sự phát triển của đất nước. Nghị quyết mới được ban hành với nhiều điểm mới nổi bật, cụ thể:

**(1) Về quan điểm chỉ đạo:** Nghị quyết đã xác định các quan điểm chỉ đạo, mang tính đột phá, cốt lõi, nền tảng cho tư duy và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, với các điểm nổi bật là:

- **Thứ nhất**, kiểm tra, giám sát không chỉ là phương thức, chức năng lãnh đạo của Đảng mà còn là cơ chế để Đảng tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện và nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền; là công cụ để kiểm soát quyền lực, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục của toàn Đảng, của mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp mà trực tiếp, trước hết là người đứng đầu cấp ủy với tinh thần "*Toàn Đảng cùng làm công tác kiểm tra, giám sát. Kiểm tra, giám sát không phải là việc riêng của ủy ban kiểm tra các cấp, không khoán trắng, không đùn đẩy trách nhiệm cho cơ quan kiểm tra*" như Chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

- **Thứ hai**, đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát phải luôn gắn chặt với công tác chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức, cán bộ và đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. *Việc này đảm bảo thực hiện nhất quán ba trụ cột chính trong công tác lãnh đạo và xây dựng Đảng, gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đặc biệt gắn với thực hiện nghiêm túc, nhất quán "Bốn kiên định" về chính trị, tư tưởng trong giai đoạn mới.*

- **Thứ ba**, kiểm tra, giám sát phải góp phần kiến tạo, thúc đẩy phát triển, phát hiện và bảo vệ những nhân tố mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; mọi tổ chức đảng và đảng viên phải tự soi, tự sửa, tự phê bình và phê bình, thường xuyên tự kiểm tra, giám sát và chịu sự kiểm tra, giám sát của Đảng; kiên quyết kiểm tra, xử lý nghiêm minh, kịp thời các dấu hiệu vi phạm suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, đảm bảo phương châm "*không có vùng cấm*", "*không có ngoại lệ*". Quan điểm chỉ đạo mới này đòi hỏi công tác kiểm tra, giám sát vừa nghiêm minh, vừa góp phần kiến tạo khơi thông nguồn lực, thúc đẩy phát triển đất nước; kiên quyết xử lý các sai phạm; song phải bảo vệ người dám đổi mới, dám đột phá, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

**(2) Về mục tiêu:** Nghị quyết mới xác định **02 mục tiêu quan trọng, cốt lõi** của công tác kiểm tra, giám sát, đó là:

- **Một là**, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát gắn với kiểm soát quyền lực; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; giữ vững kỷ cương, kỷ luật, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, năng lực quản lý, quản trị quốc gia vì sự phát triển của đất nước.

- **Hai là**, tăng cường giám sát chuyên đề, giám sát thường xuyên, giám sát ngay từ đầu, góp phần bảo đảm thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, quyết sách của Đảng; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa vi phạm, không để vi phạm, khuyết điểm nghiêm trọng hơn, phức tạp hơn.

**(3) Về nhiệm vụ, giải pháp:** Trên cơ sở quan điểm chỉ đạo, để đạt được mục tiêu đề ra, Nghị quyết đã xác định **06 nhiệm vụ, giải pháp** trọng tâm trong thời gian tới.

**Một là, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng**

**Trọng tâm là** nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát ngay từ cấp cơ sở; gắn với kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, nhất là người đứng đầu phải coi kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên; mỗi đảng viên phải coi tự kiểm tra là trách nhiệm chính trị trước Đảng.

**Hai là, nâng cao chất lượng nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn; hoàn thiện hệ thống quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng**

Hoàn thiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, liên thông trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý vi phạm. Xây dựng cơ chế giám sát thường xuyên, coi đây là khâu đột phá để ủy ban kiểm tra các cấp có đủ thẩm quyền và điều kiện tiếp cận đầy đủ, toàn diện thông tin, hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên.

**Ba là, đổi mới tư duy, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, gắn kiểm tra, giám sát với các phương thức kiểm soát quyền lực đảm bảo giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng**

- **Đối với cấp ủy, tổ chức đảng:** Phải tăng cường kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên là cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý, trách nhiệm người đứng đầu trong việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của cấp ủy cấp trên và cấp mình; chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của tổ chức đảng, đảng viên; chủ động và phát huy vai trò của chi bộ; trách nhiệm của đảng viên trong giám sát tổ chức đảng trên tinh thần “toàn Đảng thực hiện công tác kiểm tra, giám sát”. Chi bộ chính là nền tảng của Đảng, phải là nơi thực hiện giám sát thường xuyên, gần gũi, trực tiếp nhất đối với cán bộ, đảng viên. Mọi biểu hiện suy

thoái, vi phạm nếu được phát hiện từ sớm ngay tại chi bộ sẽ không tích tụ thành sai phạm lớn.

**- Đối với ủy ban kiểm tra các cấp:**

+ **Thứ nhất**, thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng và nhiệm vụ cấp ủy giao, trọng tâm là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm. Tập trung kiểm tra các vấn đề cấp bách theo yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn đặt ra; các lĩnh vực trọng yếu, nhạy cảm, phức tạp, dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; các nhiệm vụ, thẩm quyền mới như kiểm soát tài sản, thu nhập và thu hồi tài sản do tham nhũng, lãng phí, tiêu cực....Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật.

+ **Thứ hai**, phải đổi mới phương thức, cách thức tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm để phát hiện nguy cơ có thể dẫn đến sai phạm. Mở rộng tăng cường giám sát, nắm chắc tình hình thông qua giám sát thường xuyên, giám sát trên dữ liệu; kịp thời phát hiện, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm ngay từ khi mới manh nha; phát hiện các nhân tố mới, điển hình, mang tính đột phá, hiệu quả để nhân rộng, hình thành và lan tỏa văn hóa chính trị trách nhiệm trong Đảng. Tập trung kiểm tra các vấn đề cấp bách theo yêu cầu nhiệm vụ và thực tiễn đặt ra. Thông qua công tác kiểm tra, giám sát đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật. Kiên quyết xử lý vi phạm, kỷ luật các trường hợp gây trì trệ, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

**Bốn là, chuyển đổi số toàn diện trong ngành Kiểm tra Đảng; đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ, trang thiết bị, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới**

Chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, khai thác dữ liệu, liên thông thông tin giữa cơ quan ủy ban kiểm tra và các cơ quan có liên quan; kiểm tra, giám sát trên dữ liệu; từng bước kiểm soát đúng, đầy đủ tài sản, thu nhập của cán bộ, đảng viên; tập trung đầu tư, hiện đại hóa trang thiết bị, trụ sở, phương tiện làm việc cho ngành Kiểm tra Đảng; nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp.

**Năm là, kiện toàn tổ chức, bộ máy; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra bản lĩnh, liêm chính**

Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra từ Trung ương đến xã, phường, đặc khu và tương đương bảo đảm đồng bộ, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra đảng, nhất là cấp cơ sở; chú trọng đào tạo cán bộ kiểm tra có chuyên môn sâu trong một số lĩnh vực

trọng yếu, có nhiều nguy cơ xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; có chính sách thoả đáng, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút cán bộ có phẩm chất, năng lực, tâm huyết, bản lĩnh, trách nhiệm về làm công tác kiểm tra của Đảng.

***Sáu là, phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan kiểm tra của Đảng với các cơ quan có liên quan***

Nâng cao hơn nữa hiệu quả phối hợp và liên thông thông tin giữa cơ quan kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, cơ quan thanh tra, công an, kiểm toán, viện kiểm sát, tòa án, tư pháp và các cơ quan liên quan; tăng cường phối hợp trong kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán với tinh thần “không để tình trạng kết luận có nhưng chậm khắc phục, hoặc khắc phục hình thức; xử lý nghiêm trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chậm phối hợp, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận đã được ban hành” như Chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm.

**Tiếp theo tôi xin báo cáo Hội nghị phần thứ hai, Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng (thay thế Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025)**

*Kính thưa hội nghị!*

Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng đã chỉ rõ phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát, gắn kiểm tra, giám sát với các phương thức kiểm soát quyền lực khác, kiểm tra, giám sát là phương thức lãnh đạo chủ yếu, rất quan trọng để góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Chuyển trọng tâm sang giám sát thường xuyên; chủ động ngay từ đầu, xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của cấp ủy các cấp; bảo đảm mọi chủ trương, đường lối của Đảng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả...

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ đặt ra và đảm bảo nguyên tắc “ở đâu có hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên thì ở đó phải được kiểm tra, giám sát”, không để bỏ trống, bỏ lọt các địa bàn, lĩnh vực; không để “khoảng trống”, “vùng tối” mà công tác kiểm tra, giám sát của Đảng không vươn tới được; tổ chức bộ máy của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp phải phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Do vậy, việc rà soát, sửa đổi để cập nhật, bổ sung những quan điểm, nội dung, quy định mới và thay thế Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 là rất cần thiết.

Quy định mới gồm **07 Chương, 35 Điều**, kế thừa cơ bản nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, bổ sung, lược bỏ một số nội dung không còn phù hợp, đảm bảo đồng bộ, thống nhất với Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các quy định mới của Trung ương, pháp luật của Nhà nước với **05 điểm chính** như sau:

**Một là, bổ sung, quy định rõ trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc** “Ban hành quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan công an, quân đội, thanh tra, kiểm toán, viện kiểm sát, tòa án nhân dân cùng cấp và các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị khác có liên quan” để tạo điều kiện thuận lợi cho ủy ban kiểm tra khi phối hợp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát.

**Hai là, bổ sung nguyên tắc tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của ủy ban kiểm tra các cấp:**

(1) Khi cần bổ sung ủy viên ủy ban kiểm tra, phó chủ nhiệm còn thiếu so với đề án nhân sự được phê duyệt thì ban thường vụ cấp ủy thực hiện quy trình giới thiệu nhân sự và báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên, không phải xin chủ trương. Khi thay đổi chủ nhiệm ủy ban kiểm tra thì phải trao đổi với ủy ban kiểm tra cấp trên để báo cáo ban thường vụ cấp ủy xem xét, quyết định, trước khi giới thiệu đề bầu bổ sung chủ nhiệm.

*Quy định mới này để đồng bộ và phù hợp với Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 10/8/2025 của Bộ Chính trị và tạo điều kiện thuận lợi cho cấp ủy kịp thời bổ sung nhân sự thành viên ủy ban kiểm tra khi khuyết, thiếu so với đề án nhân sự được phê duyệt.*

(2) Được quyền kết nối cơ sở dữ liệu của các cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, đăng ký tài sản, đất đai, thuế, thanh tra, kiểm toán, truy tố, xét xử, thi hành án và các cơ sở dữ liệu khác; việc truy cập, sử dụng cơ sở dữ liệu thực hiện theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát được sử dụng một số biện pháp: ghi âm, ghi hình; niêm phong hồ sơ, tài liệu; yêu cầu cơ quan chức năng phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản, tạm hoãn xuất cảnh và các biện pháp khác theo quy định của pháp luật.

Quy định mới này để "thể chế hóa" một trong những nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết về đổi mới, nâng cao hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đó là "*Chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả; từng bước ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý, khai thác dữ liệu, liên thông thông tin giữa cơ quan ủy ban kiểm tra và các cơ quan có liên quan; kiểm tra, giám sát trên dữ liệu*"; phục vụ mục tiêu ngăn chặn, phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ xa. Về biện pháp mới áp dụng như ghi âm, ghi hình (ví dụ như quy định về người thực hiện, biện pháp, thiết bị ghi âm, ghi hình...) sẽ được quy định chi tiết trong Hướng dẫn thực hiện Quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

(3) Trong quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị hoặc cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì báo cáo, xin ý kiến cấp có thẩm quyền và chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan cho cơ quan điều tra để thụ lý, xử lý theo quy định của pháp luật.

Quy định mới này để phù hợp với thực tiễn nếu phát hiện đối tượng kiểm tra, giám sát có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự và thực hiện Quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra với các cơ quan bảo vệ pháp luật.

**Ba là, phân cấp, tăng thẩm quyền của cấp ủy tỉnh, thành và đảng ủy trực thuộc Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong việc thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm**

(1) Cấp ủy tỉnh, thành và đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định khiển trách, cảnh cáo ủy viên ban thường vụ cấp ủy (*đương chức và nghỉ hưu*), cách chức cấp ủy viên cùng cấp (*đương chức và nghỉ hưu*), đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy cấp trên quản lý vi phạm phẩm chất chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, sinh hoạt đảng, thực hiện nhiệm vụ đảng viên, nhiệm vụ do cấp ủy giao.

(2) Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định khiển trách, cảnh cáo, cách chức cấp ủy viên tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương (*kể cả bí thư, phó bí thư, ủy viên ban thường vụ đương chức và nghỉ hưu*), đảng viên là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý nhưng không phải là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ngoài ra, Quy định mới quy định rõ hơn về thẩm quyền thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm của ban thường vụ, đảng ủy cấp trên trực tiếp cơ sở và ủy ban kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương.

**Bốn là, bổ sung nguyên tắc, nội dung giải quyết tố cáo phù hợp với tình hình thực tiễn**

(1) Trường hợp người tố cáo được mời (02 lần) nhưng không đến làm việc mà không có lý do chính đáng thì tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo lập biên bản, không xem xét, giải quyết tố cáo, lưu hồ sơ kết thúc.

(2) Không giải quyết đơn tố cáo đang được cấp có thẩm quyền giải quyết. Mục đích để tránh trường hợp cấp có thẩm quyền đang giải quyết tố cáo theo quy định, người tố cáo vẫn gửi đơn tố cáo đến các tổ chức, cơ quan, đơn vị khác.

(3) Kết luận giải quyết tố cáo phải nêu rõ đối với từng nội dung tố cáo: tố cáo sai; tố cáo không có cơ sở, không đủ căn cứ kết luận; tố cáo đúng có khuyết điểm; tố cáo đúng có vi phạm.

Đây là cơ sở để xây dựng kế hoạch kiểm điểm rút kinh nghiệm, kiểm điểm xem xét trách nhiệm hoặc giao tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục xem xét, kiểm tra, làm rõ nếu những nội dung tố cáo chưa đủ căn cứ kết luận.

**Năm là, để đẩy mạnh việc phân cấp và tăng thẩm quyền cho cơ sở, đồng thời giảm trách nhiệm của tổ chức đảng khi quyết định kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, Quy định mới đã giao thẩm quyền như sau:**

(1) Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng, đảng viên do ban thường vụ cấp ủy cơ sở giải quyết.

(2) Ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng, đảng viên do ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cơ sở giải quyết.

(3) Ủy ban Kiểm tra Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật cách chức đảng viên; khiển trách, cảnh cáo do ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương quyết định.

(4) Ban Bí thư là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khai trừ đảng viên do ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương giải quyết; khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng do cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương trở xuống quyết định.

(5) Bộ Chính trị là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khai trừ đảng viên do Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định.

(6) Ban Chấp hành Trung ương Đảng là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với các hình thức kỷ luật do Ban Bí thư, Bộ Chính trị quyết định.

*Kính thưa Hội nghị,*

Việc ban hành đồng bộ Nghị quyết, Quy định mới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ hoàn thiện “hành lang pháp lý” mà còn tạo bước chuyển căn bản về tư duy, phương thức và công cụ kiểm soát quyền lực trong Đảng. Hai văn bản này khẳng định rõ kiểm tra, giám sát là cơ chế để Đảng tự chỉnh đốn, tự hoàn thiện, đồng thời là giải pháp trọng yếu nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý vi phạm từ sớm, từ xa; góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương, củng cố niềm tin của Nhân dân và tạo môi trường chính trị - xã hội ổn định cho phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

***Trên cơ sở Nghị quyết, Quy định mới, cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp cần:***

(1) Khẩn trương tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai sâu rộng đến từng chi bộ, từng đảng viên, xác định rõ công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, không khoán trắng cho ủy ban kiểm tra; nâng cao ý thức tự kiểm tra, tự giám sát; chủ động phát hiện, đấu tranh với các biểu hiện vi phạm ngay từ cơ sở của mỗi đảng viên.

(2) Xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết mới có trọng tâm, trọng điểm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm tính khả thi, thiết thực, hiệu quả; các nhiệm vụ, giải pháp cần đảm bảo rõ lộ trình và thời

gian thực hiện, rõ người chịu trách nhiệm, rõ nguồn lực, rõ kết quả, khả thi; gắn kết quả thực hiện Nghị quyết với kiểm điểm, đánh giá tập thể cấp ủy, chính quyền cơ quan, đơn vị, người đứng đầu theo quy định.

**(3)** Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm đồng bộ với quy định mới

- **Ở Trung ương:** UBKT Trung ương chủ động, tích cực triển khai xây dựng, tham mưu ban hành sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế như: Quy định về những điều đảng viên không được làm (thay thế Quy định số 37); Quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (thay thế Quy định số 69); Quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của ủy ban kiểm tra các cấp và cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở; Quy chế phối hợp với các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, nội chính, thanh tra, kiểm toán; ...

- **Ở địa phương, đơn vị:** cấp ủy và UBKT các cấp cần chủ động rà soát, hệ thống hóa các quy định, quy chế, quy trình liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời sửa đổi, bổ sung, ban hành theo thẩm quyền bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các quy định của Trung ương, nhất là quy chế làm việc của UBKT, quy chế phối hợp trong kiểm tra, giám sát; quy trình xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân... nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

**(4)** Chuyển mạnh công tác kiểm tra, giám sát sang mục tiêu phòng ngừa từ sớm, từ xa; kiểm soát quyền lực ngay trong quá trình vận hành; phát hiện nguy cơ trước khi hình thành sai phạm; chủ động xây dựng, kịp thời điều chỉnh, cập nhật chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp với tình hình thực tế; kết hợp chặt chẽ giữa kiểm tra xử lý vi phạm và phát hiện, bảo vệ, nhân rộng nhân tố tích cực; kiên quyết xử lý các biểu hiện né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

**(5)** Tăng cường phối hợp liên ngành; giám sát việc thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; xử lý nghiêm các trường hợp chậm khắc phục; chú trọng kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực số của đội ngũ cán bộ kiểm tra đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; đẩy mạnh chuyển đổi số; triển khai kết nối, liên thông dữ liệu với các cơ quan nhà nước theo quy định, từng bước hiện đại hóa công tác kiểm tra, giám sát

*Kính thưa Hội nghị,*

Trước yêu cầu mới của công tác xây dựng Đảng, với quyết tâm chính trị cao và sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống, chúng ta có cơ sở vững chắc để tin tưởng rằng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng sẽ tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ, thực sự trở thành “tai mắt” của Đảng, là công cụ sắc bén để giữ vững kỷ luật, kỷ cương, củng cố niềm tin của Nhân dân, bảo đảm mọi chủ trương của Đảng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả trong thực tiễn, góp phần đẩy mạnh xây dựng,

chính đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và năng lực quản lý, quản trị, kiến tạo phát triển của Nhà nước.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

***Đồng chí Trần Sỹ Thanh***

***Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,***

***Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương***

**CHUYÊN ĐỀ**  
**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY ĐỊNH**  
**VỀ CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG TRONG ĐẢNG**

*(Đồng chí Trịnh Văn Quyết, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,  
Trưởng Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương)*

-----

*Kính thưa:* Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

*Kính thưa:* Các đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Đảng và Nhà nước

*Kính thưa:* Các đồng chí đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu

Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã ban hành Quy định số 19-QĐ/TW ngày 08/4/2026 về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng. Đây là lần đầu tiên, Đảng ta ban hành một quy định mang tính hệ thống, toàn diện, khẳng định bước phát triển mới về tư duy lý luận và quyết tâm chính trị rất cao trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng.

Quy định là sự kết tinh và phát triển nhất quán tư duy lý luận của Đảng, cụ thể hóa tinh thần Đại hội XIV, đồng thời đặt ra yêu cầu nâng tầm công tác chính trị, tư tưởng trước những biến động nhanh, phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực và trong nước.

Thực hiện sự phân công của Ban Tổ chức, tôi xin trình bày chuyên đề “**Những nội dung cơ bản của Quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng**”. Chuyên đề được kết cấu gồm 03 phần:

1. Sự cần thiết phải ban hành Quy định;
2. Những nội dung cơ bản của Quy định;
3. Yêu cầu tổ chức triển khai thực hiện.

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH QUY ĐỊNH**

***Kính thưa các đồng chí,***

Tôi xin trình bày 03 vấn đề để nêu bật sự cần thiết và quá trình chuẩn bị Quy định.

**1.** Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xác định công tác chính trị, tư tưởng là nền tảng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo, quyết định sự vững mạnh của Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và

cán bộ; trực tiếp tác động vào nhận thức, niềm tin, lý tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; yếu tố đảm bảo sự thống nhất ý chí và hành động; điều kiện tiên quyết để Đảng lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng. Đây không chỉ là nhận định mang tính lý luận, mà là kết luận đã được khẳng định trong suốt quá trình 96 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng ta.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã khẳng định nhất quán vai trò đặc biệt quan trọng của công tác chính trị, tư tưởng đối với sự tồn tại, phát triển của một Đảng cách mạng:

- Karl Marx khẳng định: *“Lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất, nhưng lý luận cũng có thể trở thành lực lượng vật chất một khi nó thâm nhập vào quần chúng”*.

- V.I.Lênin tiếp tục phát triển sâu sắc hơn luận điểm này, đó là: *“Chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”*.

- Kế thừa và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác chính trị, tư tưởng và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng, Người chỉ rõ: *“Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, ... Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”*.

Những luận điểm trên cho thấy một chân lý rất căn bản, sức mạnh của Đảng trước hết là sức mạnh của đường lối chính trị và công tác tư tưởng, của lý luận, của sự thống nhất về nhận thức, ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Yêu cầu đó không hề giảm đi, mà ngày càng trở nên cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, công tác chính trị, tư tưởng không ngừng được bổ sung, phát triển qua các kỳ đại hội, nhất là trong thời kỳ đổi mới, đó là:

- Công tác chính trị, tư tưởng không phải là phụ trợ mà là trực sống còn của Đảng cầm quyền.

- Kiên định nhưng phải sáng tạo về lý luận, nếu nội bộ Đảng không vững thì tư tưởng ngoài xã hội sẽ không có hiệu lực.

- Gắn công tác tư tưởng với lợi ích thực tiễn của Nhân dân.

- Giữ vững nền tảng tư tưởng, củng cố niềm tin chính trị và nâng cao chất lượng công tác chính trị, tư tưởng chính là điều kiện tiên quyết bảo đảm sự tồn vong và phát triển của Đảng cầm quyền.

Nhiệm kỳ Đại hội XIII đánh dấu bước phát triển quan trọng khi công tác chính trị, tư tưởng được cụ thể hóa bằng hệ thống nghị quyết, chỉ thị,

kết luận, quy định đồng bộ; góp phần củng cố vững chắc “4 kiên định”, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đồng thời làm rõ hơn lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đặt ra yêu cầu nâng tầm công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng; nhấn mạnh kiên định nền tảng tư tưởng, chủ động đấu tranh bảo vệ Đảng trên mặt trận tư tưởng, lý luận, đổi mới mạnh mẽ phương thức công tác chính trị, tư tưởng trong môi trường số. Đồng thời, khẳng định mục tiêu chiến lược là giữ vững sự thống nhất trong Đảng về tư tưởng, hành động, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ, tạo đồng thuận trong xã hội, khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Tuy nhiên, công tác chính trị, tư tưởng vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần được khắc phục:

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị chưa vững vàng; có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; tự phê bình và phê bình chưa nghiêm túc.

- Việc học tập, quán triệt nghị quyết ở một số nơi còn hình thức; công tác nắm, dự báo và xử lý có lúc, có nơi chưa kịp thời, nhất là trên không gian mạng; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng còn bị động, thiếu sắc bén.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy chưa đáp ứng yêu cầu; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn hạn chế.

*Những hạn chế này, nếu không được khắc phục kịp thời, sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và niềm tin của Nhân dân.*

**2.** Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; sự bùng nổ thông tin đa chiều, đặc biệt trên không gian mạng; các thế lực thù địch tăng cường chống phá, nhất là trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa tác động rất lớn đến tư tưởng, nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Đất nước ta đang bước vào kỷ nguyên mới với nhiều mục tiêu to lớn, công tác chính trị, tư tưởng càng có vai trò quan trọng, không chỉ trước mắt mà còn mang tính chiến lược lâu dài để củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng, thống nhất ý chí và hành động trong toàn đảng và hệ thống chính trị, giữ vững niềm tin của Nhân dân, quy tụ sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Việc ban hành Quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng là yêu cầu khách quan, cấp thiết, có ý nghĩa chiến lược lâu dài nhằm thể

chế hóa đầy đủ, đồng bộ, toàn diện các quan điểm của Đảng về công tác chính trị, tư tưởng trong tình hình mới; chuyển mạnh từ “định hướng” sang “quy định bắt buộc”, từ “khuyến khích” sang “ràng buộc trách nhiệm”; xác lập rõ nguyên tắc, nội dung, chủ thể, phương thức và cơ chế kiểm tra, giám sát; khắc phục căn bản tình trạng hành chính hóa trong công tác tư tưởng; tạo cơ sở để lượng hóa, đánh giá thực chất hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng.

**3.** Quy định công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng là kết quả của quá trình chuẩn bị công phu, nghiêm túc, xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và sự chỉ đạo trực tiếp, sâu sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đặc biệt là đồng chí Tổng Bí thư. Quá trình xây dựng được tiến hành bài bản, khoa học, bám sát Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, kết luận của Trung ương; đồng thời kế thừa có chọn lọc những kết quả lý luận và tổng kết thực tiễn trong nhiều nhiệm kỳ, nhất là 40 năm đổi mới; ý kiến đóng góp sâu sắc, thực tiễn từ các Đảng bộ trực thuộc Trung ương.

Điểm nổi bật của Quy định là lần đầu tiên công tác chính trị, tư tưởng được tiếp cận như một hệ thống quản trị, có mục tiêu, tiêu chí, được lượng hóa, đo lường, có kiểm soát và quy định trách nhiệm rõ ràng. Đây không chỉ là một văn bản quy phạm nội bộ, mà là bước nâng tầm chiến lược đối với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng; nền tảng để củng cố niềm tin, tăng cường sức mạnh nội sinh của đất nước, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

## **II. NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA QUY ĐỊNH**

### ***Kính thưa các đồng chí!***

Quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng được kết cấu gồm 5 chương, 16 điều, hết sức chặt chẽ, khoa học, bao quát toàn diện các nội dung cốt lõi. Tinh thần xuyên suốt của Quy định là chuẩn hóa, ràng buộc trách nhiệm, kiểm soát bằng kết quả, đo lường bằng hiệu quả thực chất. Nội dung cụ thể của Quy định đề nghị cán bộ, đảng viên nghiên cứu trong văn bản. Tại Hội nghị này, tôi xin khái quát theo 05 nội dung cơ bản sau:

#### ***1. Phạm vi, đối tượng, mục đích và yêu cầu của Quy định***

Quy định xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng là toàn bộ các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên trong Đảng, không có ngoại lệ, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện. Công tác chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ bắt buộc, không có “khoảng trống”, đối với mọi tổ chức đảng và mọi cán bộ, đảng viên.

Về mục đích nhằm hướng tới xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và cán bộ; nâng cao nhận thức, trách nhiệm, bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực công tác và khả năng thích ứng của cán bộ, đảng viên trước những biến động, tình huống thực tiễn phức tạp; kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Quy định đặt ra yêu cầu phải tạo động lực cho sự đổi mới tư duy chiến lược, nâng cao năng lực hoạch định chủ trương, đường lối; xây dựng môi trường chính trị, tư tưởng, trong sáng, lành mạnh trong toàn Đảng; phát huy dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xây dựng văn hóa trong Đảng, đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là vai trò nêu gương của người đứng đầu; yêu cầu xây dựng hệ tiêu chí đánh giá, lượng hóa kết quả công tác chính trị, tư tưởng, lấy hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và mức độ hài lòng của Nhân dân làm thước đo để đánh giá hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng và từng đảng viên.

## ***2. Hệ thống nguyên tắc nền tảng***

Quy định xác lập hệ thống nguyên tắc kiên định là bất biến, đổi mới là yêu cầu tất yếu, chủ động dẫn dắt là phương thức hành động, chi phối toàn bộ công tác chính trị, tư tưởng, nổi bật là:

- Giữ vững “bốn kiên định”, trong phát biểu kết luận bế mạc Hội nghị Trung ương 2 đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh “4 kiên định” về chính trị, tư tưởng để giữ vững bản sắc, bút phá trong kỷ nguyên mới, đó là:

*(i) Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh;*

*(ii) Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;*

*(iii) Kiên định đường lối đổi mới của Đảng;*

*(iv) Kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng.*

*\* Đây chính là quan điểm chính trị, sự kiên định mục tiêu, lý tưởng, con đường mà Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.*

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;

- Kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, trong đó, “xây” là cơ bản, lâu dài, “chống” là cấp bách, thường xuyên.

Quy định nhấn mạnh tính hệ thống và liên thông của công tác chính trị, tư tưởng với toàn bộ công tác xây dựng Đảng, gồm: tổ chức, cán bộ, kiểm tra, giám sát và dân vận; bảo đảm công tác chính trị, tư tưởng không tồn tại độc lập, mà phải chủ động đi trước một bước, thăm sâu, chi phối và dẫn dắt toàn bộ các mặt công tác xây dựng Đảng.

### **3. Về nội dung công tác chính trị, tư tưởng**

Quy định mở rộng và nâng tầm nội hàm công tác chính trị, tư tưởng, chuyển từ “tuyên truyền một chiều” sang “quản trị, dẫn dắt và định hình nhận thức trong kỷ nguyên số”; làm rõ chỉnh thể thống nhất gồm hai cấu phần:

- Công tác chính trị, tập trung vào giữ vững định hướng chính trị trong toàn bộ hoạt động của Đảng; mọi chủ trương, quyết sách phải xuất phát từ lợi ích quốc gia, dân tộc; gắn chặt với nhiệm vụ xây dựng Đảng, phòng chống suy thoái về chính trị, tư tưởng, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

- Công tác tư tưởng tập trung vào đổi mới phương thức giáo dục lý luận chính trị, tạo thống nhất nhận thức và hành động; tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận; xây dựng văn hóa Đảng, đạo đức, lối sống; nắm, định hướng và dẫn dắt dư luận xã hội; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Quy định nhấn mạnh yêu cầu ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ hiện đại, chuyển đổi số, xây dựng hệ thống dữ liệu về công tác chính trị, tư tưởng làm nền tảng cho việc nắm, phân tích, dự báo tình hình tư tưởng và dư luận xã hội, nhất là trên không gian mạng; chuyển công tác tư tưởng từ “phản ứng” sang “chủ động dự báo - dẫn dắt - kiểm soát”.

### **4. Trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu và cán bộ, đảng viên**

- Cấp ủy chịu trách nhiệm toàn diện, trọng tâm là quán triệt cụ thể hóa quy định, đường lối, chủ trương của Đảng; kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo công tác chính trị, tư tưởng thường xuyên, thực chất; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng; quản lý chặt chẽ thông tin, phát ngôn; chủ động xử lý tình huống tư tưởng phức tạp, khủng hoảng truyền thông.

- Người đứng đầu chịu trách nhiệm trực tiếp và cao nhất; phải trực tiếp làm, trực tiếp chỉ đạo, trực tiếp chịu trách nhiệm đến cùng. Điềm then chốt là quyền hạn đến đâu, trách nhiệm đến đó; không có “vùng an toàn” cho người đứng đầu nếu buông lỏng lãnh đạo.

- Cán bộ, đảng viên không chỉ là đối tượng, mà phải là chủ thể trực tiếp, “chiến sĩ tiên phong trên mặt trận tư tưởng”; chủ động học tập, nghiên cứu, tích cực tuyên truyền, lan tỏa những giá trị tốt đẹp, những thành tựu của công cuộc đổi mới và xây dựng đất nước; tích cực đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; không lan truyền, cổ súy cho thông tin xấu độc.

### ***5. Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm và khen thưởng***

- Kiểm tra, giám sát phải thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; kết hợp kiểm tra định kỳ, chuyên sâu và đột xuất; gắn trách nhiệm trực tiếp và liên đới của người đứng đầu.

- Xử lý vi phạm nghiêm minh, kịp thời, không có ngoại lệ; xử lý cả hành vi và trách nhiệm quản lý. Khen thưởng phải kịp thời, xứng đáng.

Nguyên tắc xuyên suốt là làm tốt phải được ghi nhận; vi phạm phải bị xử lý; không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Kết quả công tác chính trị, tư tưởng phải trở thành tiêu chí quan trọng trong đánh giá cán bộ và tổ chức đảng.

### ***Kính thưa các đồng chí,***

Nội dung Quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng đã bao quát đầy đủ những vấn đề cốt lõi, vừa mang tính nguyên tắc, vừa có tính cụ thể, khả thi; tạo cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng trong toàn Đảng, đáp ứng yêu cầu xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. Đây không chỉ là “chuẩn mực chính trị, tư tưởng của toàn Đảng trong kỷ nguyên mới”, mà còn là nền tảng tinh thần, thể chế quan trọng để xây dựng Đảng thực sự vững mạnh từ gốc rễ, đủ sức lãnh đạo đất nước bước vào giai đoạn phát triển với những tầm cao và khát vọng mới.

## **III. YÊU CẦU TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

### ***Kính thưa các đồng chí,***

Vấn đề quyết định chính là tổ chức thực hiện, khâu then chốt, thước đo thực sự của quyết tâm chính trị. Phải triển khai Quy định với tinh thần khẩn trương, quyết liệt, thực chất; lấy chuyển biến về nhận thức, hành động và kết quả cụ thể của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên làm thước đo hiệu quả. Vì thế, cần tập trung thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Việc thực hiện Quy định không phải là lựa chọn mang tính tự nguyện, mà là nhiệm vụ chính trị bắt buộc đối với mọi tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng viên. Mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và từng cán bộ, đảng

viên phải chuyển hóa yêu cầu của Quy định thành nhận thức tự giác, hành động cụ thể và kiên quyết khắc phục tình trạng hình thức, đối phó.

2. Cấp ủy cấp trên có trách nhiệm tổ chức quán triệt cho cấp dưới; người đứng đầu chủ trì tổ chức học tập, quán triệt và đề cao trách nhiệm nêu gương trong quá trình thực hiện. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nắm vững nội dung cốt lõi, xác định rõ trách nhiệm, chuyển mạnh từ “học nghị quyết” sang “làm theo nghị quyết”; thực hiện nghiêm phương châm: “hiều sâu - làm đúng - làm đến cùng - làm có kết quả”.

3. Cấp ủy và người đứng đầu phải chủ động nắm chắc tình hình tư tưởng; kịp thời định hướng, xử lý ngay từ cơ sở; ngăn chặn từ sớm, từ xa, không để phát sinh “điểm nóng”, không để bị động, bất ngờ; đồng thời, phải thiết lập cơ chế chỉ huy - điều hành - phản ứng nhanh đối với các vấn đề tư tưởng phát sinh.

4. Tích hợp chặt chẽ việc thực hiện Quy định về công tác chính trị, tư tưởng với toàn bộ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; lấy kết quả công tác chính trị, tư tưởng làm tiêu chí bắt buộc trong đánh giá cán bộ và tổ chức đảng; gắn với quy hoạch, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ.

5. Kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ, chuyên sâu và đột xuất có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, xử lý nghiêm các vi phạm về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỷ luật phát ngôn, nhất là trên không gian mạng.

6. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện phương thức công tác chính trị, tư tưởng theo hướng hiện đại, khoa học, hiệu quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn. Chủ động cung cấp thông tin chính thống, kịp thời, chính xác, không để khoảng trống thông tin để các luồng thông tin sai trái, thù địch chi phối; giữ vững thế chủ động, tạo ưu thế trên mặt trận tư tưởng.

7. Cán bộ, đảng viên phải tự giác rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật; thực hiện nghiêm việc “nghe - nói - viết - làm theo nghị quyết của Đảng” và phải trở thành chuẩn mực hành vi, danh dự và trách nhiệm chính trị, nét văn hóa của người cán bộ, đảng viên. Phải là hình mẫu để lan tỏa, truyền cảm hứng cho quần chúng noi theo.

### ***Kinh thưa các đồng chí,***

Điều kiện tiên quyết là phải xây dựng được bộ tiêu chí và quy trình đánh giá khoa học, định lượng cụ thể, rõ ràng, có thể lượng hóa, gắn trực tiếp với mức độ chuyển biến về nhận thức, tư tưởng và hành động của tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Nguyên tắc xuyên suốt là phải đo được, thì mới kiểm soát được; phải đánh giá thực chất, thì mới tạo chuyển biến

thực chất.

Mục tiêu cao nhất là phải làm cho công tác chính trị, tư tưởng thực sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, động lực phát triển và là nét văn hóa trong lãnh đạo của Đảng; để mỗi tổ chức đảng thực sự vững mạnh từ gốc, từ tư tưởng; mỗi cán bộ, đảng viên thực sự tiên phong, gương mẫu trong nhận thức và hành động.

Đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng và toàn thể cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần trách nhiệm, khẩn trương, nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện; thực sự coi đây là việc làm thường xuyên, liên tục trong suốt cả nhiệm kỳ và các nhiệm kỳ tiếp theo. Với quyết tâm chính trị cao và hành động thực chất, Quy định này nhất định sẽ tạo ra chuyển biến rõ nét trong công tác chính trị, tư tưởng; góp phần xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng đáng với niềm tin yêu, kỳ vọng của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong kỷ nguyên mới.

Trên đây là toàn bộ nội dung trình bày của tôi về những nội dung cơ bản trong quy định về công tác chính trị, tư tưởng trong Đảng.

Xin trân trọng cảm ơn và kính chúc đồng chí Tổng Bí thư, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cùng toàn thể các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

*Trân trọng cảm ơn!*

## Chuyên đề

### **“Nghị quyết về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới”**

*(Đồng chí Lê Minh Trí, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Nội chính Trung ương)*

-----

*Kính thưa:* Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

*Kính thưa:* Các đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Đảng và Nhà nước

*Kính thưa:* Các đồng chí đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu

Theo sự phân công của Ban Tổ chức Hội nghị, tôi xin trình bày chuyên đề “*Nghị quyết về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới*”. Chuyên đề được kết cấu gồm **03** nội dung:

1. Kết quả tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X và những bài học kinh nghiệm.
2. Những vấn đề trọng tâm, cốt lõi và nội hàm mới của Nghị quyết.
3. Yêu cầu trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết hơn 07 trang và tài liệu Hội nghị đã được gửi các đồng chí. Trong phần trình bày, tôi xin không nhắc lại đầy đủ nội dung của Nghị quyết mà chỉ tập trung đánh giá những kết quả nổi bật, bài học kinh nghiệm, những vấn đề trọng tâm, cốt lõi và những nội hàm mới mà Nghị quyết đề cập.

### **I. KẾT QUẢ TỔNG KẾT 20 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 3 KHÓA X VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Trước hết, qua 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiên trì, quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, với quyết tâm chính trị cao, không có vùng cấm, không có ngoại lệ và đạt nhiều kết quả rất quan trọng, toàn diện, có bước tiến mạnh, đột phá lớn, góp phần quan trọng xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Có **3** đánh giá như sau:

**Thứ nhất**, cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đã được nhân dân tin tưởng, đồng tình ủng hộ rất cao và đã trở thành một phong trào mạnh mẽ; không chỉ ở cấp Trung ương mà nhiều địa phương cũng làm tốt và Tổng Bí thư là biểu tượng, là niềm tin, là chỗ dựa vững chắc của cuộc đấu tranh này. Kỷ

luật, kỷ cương trong Đảng và kiểm soát quyền lực ngày càng được tăng cường, xử lý đồng bộ cả kỷ luật Đảng, kỷ luật hành chính Nhà nước, xử lý hình sự; lần đầu tiên Đảng đã ban hành 5 quy định về kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ; trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, thanh tra, kiểm toán; trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; trong công tác xây dựng pháp luật và trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

Đặc biệt, cuối nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều Nghị quyết nền tảng, quan trọng như Nghị quyết 57 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, Nghị quyết 66 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, Nghị quyết 68 về phát triển kinh tế tư nhân và các Kết luận 77, 182, 218 nhằm tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong các dự án liên quan đến đất đai và những sai phạm khác. Những Nghị quyết, Kết luận này đang được khẩn trương nghiên cứu đề xuất để ban hành Nghị quyết đặc thù của Quốc hội, nhằm tạo hành lang pháp lý đảm bảo những quan điểm, chủ trương mới của Đảng nhanh chóng đi vào cuộc sống. Đây cũng là cách tiếp cận thực hiện theo yêu cầu của Nghị quyết 66 của Bộ Chính trị.

**Thứ hai**, dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực mà đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo, cùng với quyết tâm, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cấp, các ngành, nòng cốt là các cơ quan chức năng, công tác phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử tội phạm tham nhũng có nhiều chuyển biến tích cực, ngày càng bài bản, phối hợp đồng bộ và hiệu quả hơn, từ nhận thức, quan điểm, cách tiếp cận, cách làm và nguyên tắc xử lý. Ở giai đoạn đầu, với nhận thức và hành động là phải xử lý **ng nghiêm khắc** tội phạm tham nhũng, nhưng chưa đạt được hiệu quả như mong muốn, chưa chứng minh được hành vi tham nhũng, động cơ vụ lợi và việc thu hồi tài sản của Nhà nước bị chiếm đoạt, thất thoát còn hạn chế. Tiếp theo là chủ trương **xử lý nghiêm minh nhưng đảm bảo nhân văn, thuyết phục** với cách làm là thực hiện **phân loại, phân hóa** các đối tượng trong vụ án để chứng minh tội phạm tham nhũng, chứng minh yếu tố vụ lợi, chiếm đoạt trong các vụ án tham nhũng, kinh tế, chức vụ; đồng thời khuyến khích người phạm tội chủ động **khắc phục hậu quả** đã góp phần thu hồi tài sản tham nhũng, thất thoát cho Nhà nước tốt hơn, nhanh hơn trước. Với quan điểm, nhận thức và cách làm nêu trên, trong thời gian qua đã phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử nhiều vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực rất lớn với tính chất rất phức tạp trên các lĩnh vực liên quan đến đất đai, ngân hàng, chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, y tế, giáo dục, năng lượng điện, đầu tư công... Thực tiễn đấu tranh đã khẳng định không có vùng cấm, không có ngoại lệ.

Xác định phòng, chống tham nhũng phải gắn liền với phòng, chống lãng phí, Bộ Chính trị đã cho chủ trương tập trung xử lý dứt điểm 12 dự án yếu kém, thua lỗ kéo dài của ngành Công thương và thực tiễn đã chứng minh chủ trương này là đúng. Từ thực tiễn trên, Bộ Chính trị ban hành các kết luận 77, 182, 218 để tiếp

tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai liên quan đến kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án đã có hiệu lực và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai. Qua sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện kết luận 77, Bộ Chính trị đã quyết định mở rộng phạm vi thực hiện cơ chế này ra cả nước. Và tại cuộc họp thường trực Ban Chỉ đạo ngày 18/3/2026, đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo đã kết luận “*tiếp tục rà soát, xử lý các công trình dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài có khó khăn, vướng mắc, nguy cơ gây thất thoát, lãng phí và **giao đồng chí Bí thư tỉnh ủy, thành ủy** chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện, hoàn thành việc rà soát và có phương án xử lý đối với từng công trình, dự án trong Quý II/2026. Đồng thời, yêu cầu **Đảng ủy Chính phủ** và các Bộ, ngành có liên quan có trách nhiệm tăng cường công tác hướng dẫn, giải thích, phối hợp, hỗ trợ và giám sát cấp ủy địa phương trong quá trình thực hiện. **Giao Đảng ủy Tòa án nhân dân tối cao** chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chỉ đạo xử lý khó khăn, vướng mắc trong thu hồi tài sản thi hành án, làm rõ tính pháp lý của tài sản liên quan trong các vụ án, vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ngay trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử”.* Kết luận này đã xác định rõ địa chỉ, trách nhiệm, thời hạn cụ thể để thực hiện nhằm góp phần khơi thông nguồn lực, phục vụ phát triển đất nước, trước mắt là góp phần tăng trưởng 2 con số trong những năm tới.

**Thứ ba**, việc thành lập **Ban Chỉ đạo cấp tỉnh** đã tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương, cơ sở, tạo ra tính đồng bộ, khắc phục tình trạng “trên nóng, dưới lạnh”. Và chủ trương **xét xử vắng mặt** đối với đối tượng bỏ trốn ra nước ngoài đã khẳng định quyết tâm chính trị, không để bỏ lọt tội phạm tham nhũng, cũng là để cảnh báo, răn đe kẻ phạm tội, không thể an toàn sống ngoài vòng pháp luật. Bên cạnh đó, công tác **phối hợp** giữa các cơ quan trong khối Nội chính, nhất là giữa cơ quan kiểm tra Đảng với các cơ quan tổ tụng và giữa các cơ quan tổ tụng cấp Trung ương với địa phương ngày càng chặt chẽ, tốt hơn trước đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Những kết quả trên đã khẳng định công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là điểm nhấn trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong thời gian qua, đặc biệt là nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng.

Những bài học kinh nghiệm rút ra qua thực tiễn và cần tiếp tục thực hiện là:

**(1).** Phải **kiên quyết, kiên trì** đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và phải giữ vững thành quả đã đạt được, tiếp tục củng cố lòng tin của nhân dân. Tập trung kiểm soát những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đối với những lĩnh vực mới phải có cơ chế, quy định quản lý ngay từ đầu. Chú trọng phòng, chống “tham nhũng vặt”, nhất là ở cấp cơ sở, không để ảnh hưởng tới lòng tin của người dân và doanh nghiệp.

**(2).** Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng và lấy lợi ích của quốc gia - dân

tộc, hiệu quả chính trị, kinh tế, xã hội, lợi ích chung làm căn cứ để chỉ đạo. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của cấp uỷ, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu.

(3). Phải xây dựng, hoàn thiện thể chế, tăng cường kiểm soát quyền lực chặt chẽ để không thể tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và chuyên trọng tâm sang phòng ngừa, kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý kịp thời, đồng bộ, nghiêm minh. Trong đó, phòng là chính, là cơ bản, lâu dài; phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá.

(4). Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải được tiến hành đến tận cơ sở, chi bộ đảng, dưới sự giám sát và tham gia của Nhân dân. Đồng thời, chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, phát huy vai trò nòng cốt và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, nhịp nhàng, kịp thời, hiệu quả của các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

## II. NHỮNG VẤN ĐỀ TRỌNG TÂM, CỐT LÕI VÀ NỘI HÀM MỚI CỦA NGHỊ QUYẾT

### 1. Về mục tiêu

Qua tổng kết Nghị quyết Trung ương 3 khóa X đã khẳng định công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải **kiên quyết, kiên trì**, tiếp tục thực hiện và phải giữ vững thành quả công tác này, tiếp tục củng cố lòng tin của nhân dân. Và với mục tiêu, yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới, để đạt được mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số trong nhiều năm liên tục và hoàn thành hai mục tiêu chiến lược 100 năm, đòi hỏi yêu cầu mới của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực là phải **đồng hành với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội**. Do đó, Nghị quyết xác định mục tiêu là *“Kiên quyết, kiên trì phòng ngừa, kiểm soát, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số liên tục trong những năm tới; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2045 Việt Nam trở thành nước phát triển, thu nhập cao, quản trị quốc gia liêm chính, minh bạch, hiện đại”*.

### 2. Về quan điểm, nguyên tắc xử lý sai phạm

Một nội hàm mới trong Nghị quyết 04 để giải quyết hai yêu cầu vừa kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, vừa đồng hành, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội là quan điểm *“Xử lý nghiêm minh, kịp thời, nhân văn, thuyết phục, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; đồng thời bảo đảm khách quan, toàn diện, xem xét kỹ bối cảnh lịch sử cụ thể và lấy hiệu quả về chính trị, kinh tế, xã hội, lợi ích quốc gia - dân tộc để xử lý phù hợp. Ưu tiên thu*

*hồi tổi đa tài sản, khuyến khích chủ động khắc phục hậu quả*”. Việc xem xét kỹ bối cảnh lịch sử cụ thể và lấy hiệu quả về chính trị, kinh tế, xã hội, lợi ích quốc gia - dân tộc để xử lý phù hợp là nhằm bảo vệ người đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, khuyến khích kiến tạo phát triển.

Bên cạnh đó, để hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng 2 con số nhanh và bền vững thì khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực trung tâm của mô hình tăng trưởng mới và kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia. Do đó cần thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và thu hút, khuyến khích, động viên để phát huy nguồn lực kinh tế tư nhân cho nhiệm vụ phát triển kinh tế đất nước hiện nay.

Tuy nhiên, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao, nên trong xử lý sai phạm cần có quan điểm, chế tài phù hợp, vừa bảo vệ, chia sẻ rủi ro, khoan dung với thất bại, vừa phải xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Vì vậy, Nghị quyết đề ra nhiệm vụ sửa đổi Bộ luật hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan để **loại trừ trách nhiệm hình sự đối với người gặp rủi ro, gây thiệt hại do ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vì lợi ích chung và xem xét giảm trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với** các sai phạm không có động cơ vụ lợi, chủ động, tự giác nộp lại tài sản, khắc phục hậu quả, thiệt hại, góp phần có hiệu quả vào việc điều tra, phát hiện tội phạm. Đồng thời xác định rõ quan điểm xử lý sai phạm theo mức độ từ thấp đến cao, ưu tiên áp dụng các biện pháp dân sự, kinh tế, hành chính, tổ chức; trường hợp đến mức phải xử lý hình sự thì cho phép chủ động áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước, nhưng có thời hạn thực hiện cụ thể và là căn cứ quan trọng để xem xét biện pháp xử lý tiếp theo.

Để thể chế hóa đầy đủ, kịp thời những chủ trương này, đảm bảo hành lang pháp lý cho các quan điểm, chủ trương mới của Đảng hiện nay đi vào thực tiễn cuộc sống, theo định hướng của Nghị quyết 66 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật, Nghị quyết 04 yêu cầu ban hành nghị quyết đặc thù của Quốc hội khóa XVI để thể chế hóa kịp thời các nghị quyết, kết luận của Đảng về xử lý các vi phạm pháp luật về đất đai, vi phạm liên quan kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân và trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong khi chưa sửa đổi các quy định pháp luật có liên quan. Điều này góp phần mạnh mẽ cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế "2 con số" liên tục trong những năm tới.

### 3. Về các giải pháp phòng ngừa

Thực hiện chủ trương chuyển mạnh từ “**chống**” là chủ yếu sang “**phòng ngừa từ gốc là căn bản**”, Nghị quyết đề ra các nhiệm vụ, giải pháp để “không muốn” tham nhũng bằng giáo dục, xây dựng văn hóa liêm chính; “không thể” tham nhũng bằng cơ chế chặt chẽ, minh bạch; “không dám” tham nhũng bằng

kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh; “không cần” tham nhũng bằng chính sách đãi ngộ hợp lý. Trọng tâm là **hoàn thiện thể chế, pháp luật** kịp thời, đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, bảo đảm nghiêm minh, rõ trách nhiệm; kiên trì xây dựng, thực hành **văn hóa liêm chính**, xây dựng quốc gia liêm chính, xã hội liêm chính. Tăng cường **kiểm soát quyền lực** của người có chức vụ, quyền hạn, kiểm soát quyền lực của bộ máy chính quyền ba cấp và các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tập trung **xây dựng đội ngũ cán bộ**, nhất là cán bộ cấp chiến lược, cấp cơ sở và người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phải xử lý nghiêm cán bộ chậm trễ, đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm, quan liêu, những nhieu. **Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình, kiểm soát tài sản, thu nhập** để phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đồng thời tiếp tục **hoàn thiện chính sách đãi ngộ, chế độ tiền lương, thu nhập** bảo đảm đời sống để cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, liêm chính, công tâm.

#### 4. Về phòng, chống lãng phí

Trong bối cảnh Đảng, Nhà nước đang chỉ đạo khơi thông, huy động mọi nguồn lực phục vụ mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội, Nghị quyết đưa ra yêu cầu phải **tạo chuyển biến mạnh mẽ, đột phá về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn xã hội**. Chú trọng phòng, chống lãng phí các nguồn lực vật chất như tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các công trình, dự án tồn đọng, nguy cơ thất thoát, lãng phí; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia; tăng cường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công; đổi mới phương pháp quản lý, quản trị quốc gia, trong đó phải làm tốt công tác quy hoạch, có quy định các định mức, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia và thực hiện hạch toán kinh tế để đảm bảo hiệu quả trong đầu tư, phát triển kinh tế xã hội. Chú trọng chống lãng phí thời gian, lãng phí cơ hội phát triển.

#### 5. Về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu

Qua tổng kết thực tiễn cho thấy, kết quả của công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phụ thuộc rất lớn vào vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp. Nơi nào, ngành nào, đơn vị nào mà cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu gương mẫu, trách nhiệm, bản lĩnh trong đấu tranh với cái sai, dám bảo vệ cái đúng và quan tâm coi trọng công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực thì ở đó sẽ có sự chuyển biến tích cực, kết quả cả phòng và chống sẽ tốt. Do đó, Nghị quyết xác định rõ **trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và người đứng đầu** các cấp phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Bên cạnh việc xử lý nghiêm trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

thì cần có cơ chế khuyến khích, bảo vệ người đứng đầu chủ động phát hiện, xử lý kịp thời tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ.

Ngoài ra, Nghị quyết xác định phải **huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và Nhân dân trong phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực**. Trong đó, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp; giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tăng cường giám sát việc xây dựng và thực thi pháp luật; việc thực thi công vụ của người có chức vụ, quyền hạn; việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, văn hóa liêm chính của cán bộ, đảng viên. Hoàn thiện cơ chế để Nhân dân phản ánh, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và kiểm soát quyền lực nhà nước thực sự hiệu lực, hiệu quả. Chủ động, kịp thời nắm bắt dư luận, giải quyết đến cùng các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo hợp pháp của Nhân dân.

### III. YÊU CẦU TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Trong Nghị quyết, phân tổ chức thực hiện đã phân công rất rõ và cụ thể. Đồng thời, Bộ Chính trị đã chỉ đạo xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Nghị quyết, trong đó xác định **08 nhiệm vụ trọng tâm** và **114 nhiệm vụ cụ thể** cho các tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy, cơ quan ở Trung ương, gắn với lộ trình thực hiện, thời hạn hoàn thành và yêu cầu sản phẩm cụ thể.

Thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm “*nói ít - làm nhiều - làm đến cùng để mỗi việc đều có kết quả cụ thể, có chuyển biến rõ ràng, thực chất để Nhân dân thấy, Nhân dân tin và Nhân dân ủng hộ, đồng hành*”, đề nghị các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Nghị quyết và Kế hoạch của Bộ Chính trị, trong đó một số nội dung cần nhấn mạnh là:

1. Thực hiện đa dạng, linh hoạt các hình thức, phương pháp học tập, nghiên cứu để **hiểu đúng, nắm chắc** những nội dung cốt lõi, chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp mới, trọng tâm, đột phá của Nghị quyết, từ đó **thống nhất, quyết tâm, chủ động, sáng tạo** trong tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai **đồng bộ, toàn diện, ngay từ cơ sở nhưng có trọng tâm, trọng điểm** các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 2 và Kế hoạch của Bộ Chính trị, không chờ đợi hướng dẫn của Trung ương; chỉ xin ý kiến hướng dẫn, chỉ đạo về những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

3. Thường xuyên **kiểm tra, giám sát, đôn đốc và tổ chức sơ kết, tổng kết** việc thực hiện Nghị quyết.

***Kính thưa các đồng chí !***

Nghị quyết số 04 của Trung ương 2 khóa XIV “về tiếp tục tăng cường sự

lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới” có ý nghĩa rất quan trọng, là “tuyên ngôn” của Đảng tiếp tục kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống “giặc nội xâm” trong giai đoạn mới, góp phần xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, thực sự liêm chính, phục vụ Nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, phát triển đất nước như đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã chỉ đạo. Đề nghị các đồng chí, các cấp ủy, tổ chức đảng nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

*Xin trân trọng cảm ơn !*

## Chuyên đề

### **“Kết luận về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"**

*(Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,  
Trưởng Ban Chính sách, chiến lược Trung ương)*

-----

**Kính thưa: Đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,**

**Kính thưa: Các đồng chí Lãnh đạo, nguyên Lãnh đạo Đảng và Nhà nước**

**Kính thưa: Các đồng chí đại biểu tham dự Hội nghị tại các điểm cầu**

Theo chương trình Hội nghị, được sự phân công của Ban Tổ chức, tôi xin trân trọng báo cáo những nội dung chủ yếu của **Kết luận Hội nghị lần thứ 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV (số 18-KL/TW ngày 02/4/2026)** về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số". Kết luận này được xây dựng trên cơ sở tích hợp với Đề án về các giải pháp chiến lược thúc đẩy tăng trưởng “2 con số”; có ý nghĩa quan trọng, là bước cụ thể hóa các quyết sách lớn về phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn 2026 – 2030 đề ra trong Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, thể hiện quyết tâm mạnh mẽ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và bền vững.

Tại Hội nghị hôm nay, tôi tập trung trình bày **05 nội dung chủ yếu: (1)** Bối cảnh và tình hình giai đoạn 2021-2025; **(2)** Mục tiêu và chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030; **(3)** Quan điểm chỉ đạo; **(4)** Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Kết luận; **(5)** Tổ chức thực hiện.

#### **I. BỐI CẢNH VÀ TÌNH HÌNH GIAI ĐOẠN 2021-2025**

**1.** Tình hình thế giới giai đoạn 2021-2025 có những thời cơ, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức là chủ yếu; tuy nhiên, với sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân dưới sự lãnh đạo của Đảng; sự giám sát, đồng hành, phối hợp của Quốc hội; sự chỉ đạo, điều hành linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương, đất nước ta đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện; đạt và vượt **22/26** chỉ tiêu KINH TẾ, XÃ HỘI chủ yếu giai đoạn 2021-2025, trong đó hoàn thành toàn bộ chỉ tiêu về xã hội.

*(Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm, tăng trưởng phục hồi mạnh mẽ và đạt kết quả tương đối cao: GDP năm 2025 tăng 8,02%; bình quân giai đoạn 2021-2025 tăng 6,3%; quy mô nền kinh tế tăng từ 346 tỷ USD năm 2020 lên 514 tỷ USD năm 2025, tăng 5 bậc, lên vị trí 32 thế giới; GDP bình quân đầu người năm*

2025 đạt 5.026 USD, gấp 1,4 lần năm 2020, vào nhóm thu nhập trung bình cao. Lạm phát, bội chi NSNN và các chỉ tiêu về nợ công được kiểm soát. Thực hiện 3 đột phá chiến lược đạt nhiều kết quả nổi bật; nhiều dự án tồn đọng, doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, các tổ chức tín dụng yếu kém được xử lý có kết quả. Hệ thống hạ tầng được phát triển đồng bộ, hiện đại. Phát triển nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt kết quả tích cực. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên. Quốc phòng, an ninh được củng cố, tăng cường; đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh)

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế, khó khăn. Nền tảng kinh tế vĩ mô chưa thực sự vững chắc, năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng chống chịu và sức cạnh tranh của nền kinh tế chưa cao. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đóng góp chưa nhiều cho tăng trưởng. Chưa có cơ chế, chính sách đủ mạnh để thu hút nguồn lực từ khu vực tư nhân và đầu tư nước ngoài. Đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn. Tình trạng ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả. Hoạt động của một số chính quyền cấp xã sau sắp xếp còn gặp khó khăn, lúng túng.

## II. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU GIAI ĐOẠN 2026-2030

Bước vào giai đoạn 2026-2030, tình hình thế giới có nhiều diễn biến mới hết sức phức tạp, khó lường, gây gián đoạn nguồn cung; đặc biệt là xung đột ở Trung Đông khiến giá dầu, khí và chi phí vận tải tăng cao, ảnh hưởng tiêu cực đến thương mại, đầu tư quốc tế và tác động trực tiếp đến việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội nước ta. Mặc dù khó khăn nhiều hơn thời cơ, thuận lợi nhưng để hoàn thành 02 mục tiêu chiến lược 100 năm, chúng ta vẫn kiên định mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao, liên tục trong nhiều năm.

**1. Mục tiêu:** Đến năm 2030, trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao, thuộc nhóm 30 nền kinh tế có quy mô hàng đầu thế giới. Mục tiêu cũng bao quát các nội dung khác về kinh tế, xã hội, văn hóa, hạ tầng, thể chế, quốc phòng, an ninh, môi trường, đối ngoại. Kết luận bám sát các mục tiêu của Nghị quyết Đại hội XIV, đề xuất thêm các mục tiêu cụ thể được chi tiết hóa thành 51 chỉ tiêu để bảo đảm thực hiện được mục tiêu phát triển nhanh, bền vững đất nước; **phấn đấu tăng trưởng GDP bình quân đạt từ 10%/năm trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống Nhân dân.** Trong đó một số chỉ tiêu quan trọng là:

- Phấn đấu tốc độ tăng trưởng GDP bình quân/năm: **≥ 10,0%**
- GDP bình quân đầu người đến năm 2030: **8.500 USD**
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội bình quân/GDP: **40%**
- Tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước so với GDP: **18%**
- Tỷ lệ bội chi ngân sách nhà nước so với GDP: **5%**

- Tỷ trọng kinh tế số trong GDP đến năm 2030: **30%**
- Tăng trưởng giá trị kim ngạch xuất khẩu hàng hoá: **15-16%**
- Đóng góp năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng: **> 55%**
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm **1-1,5 điểm%/năm**.

### III. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO CỦA TRUNG ƯƠNG

Kết luận có **04** nhóm quan điểm chỉ đạo, có thể khái quát thành những nội dung chủ yếu sau: **(1)** Đổi mới quản trị thực thi; **(2)** Phát huy sức mạnh toàn dân, toàn hệ thống; **(3)** Khởi thông mọi nguồn lực, giải phóng sức sản xuất, phát triển lực lượng sản xuất mới; **(4)** Hạch toán hiệu quả kinh tế - xã hội; **(5)** Kiên định tăng trưởng cao, thực chất, gắn với ổn định kinh tế vĩ mô; **(6)** An toàn tài chính quốc gia, vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, quản lý nợ công thống nhất, chủ động, an toàn, bền vững; đầu tư công hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.

### IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CỦA KẾT LUẬN

Kết luận đề ra **04** nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và **03** Phụ lục (***Phụ lục 1***: Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2026-2030; ***Phụ lục 2***: Các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026-2030 về tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công; ***Phụ lục 3***: Những nhiệm vụ trọng tâm hoàn thành trong năm 2026 với 92 nhiệm vụ, cụ thể cơ quan chủ trì, thời gian, kết quả<sup>1</sup>), trong đó:

#### 1. **Nhóm nhiệm vụ số 1**: Nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 (gồm 11 nhiệm vụ cụ thể)

***Việc quán triệt và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là nhiệm vụ chính trị trọng tâm***; đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần tiên phong, "***dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm***", trở thành hạt nhân dẫn dắt sự chuyển mình toàn diện của đất nước trong kỷ nguyên mới. Một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm là:

**(1) *Thông nhất tư duy, nhận thức, khát vọng và hành động***: Đổi mới quản trị thực thi để phân đầu mục tiêu tăng trưởng kinh tế "***2 con số***". Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, phải cụ thể hoá trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm, có nhiệm vụ, kết quả, sản phẩm cụ thể gắn với trách nhiệm người đứng đầu; kiểm tra, giám sát, đánh giá dựa trên tiêu chí kết quả thực hiện.

**(2) *Tập trung hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, hiện đại, cạnh tranh để tạo đột phá tăng trưởng***: Bao gồm **03** nhóm nội dung liên quan đến xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật; tháo gỡ căn bản các rào cản, điểm nghẽn

<sup>1</sup> Gồm: **36** nhiệm vụ hoàn thành trong Quý II/2026; **22** nhiệm vụ hoàn thành trong Quý III/2026; **01** nhiệm vụ hoàn thành trong Quý IV/2026; **25** nhiệm vụ hoàn thành trong năm 2026; **08** nhiệm vụ hoàn thành trong tháng 4 và 5/2026.

về thể chế, cơ chế, chính sách; đổi mới mạnh mẽ công tác tổ chức thực hiện và 17 nội dung triển khai ngay trong năm 2026, trong đó một số nhiệm vụ quan trọng là: **(i)** Thể chế hóa các cơ chế, chính sách đã được thực tiễn chứng minh là đúng, có hiệu quả để áp dụng trên phạm vi toàn quốc; **(ii)** Xử lý triệt để khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, các dự án sử dụng đất trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, giám sát, bản án và các vi phạm pháp luật về đất đai đến trước khi Luật Đất đai 2024 có hiệu lực; xử lý tài sản công là nhà, đất dôi dư, không sử dụng; **(iii)** Cắt giảm 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, 50% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính của năm 2026 so với năm 2024; phân đầu tiếp tục cắt giảm tối thiểu 30% các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 100% các điều kiện kinh doanh không cần thiết; cấp Bộ chỉ thực hiện không quá 30% tổng số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý; **(iv)** Thống nhất quản lý nhà nước trong từng lĩnh vực: **(1)** Phát triển công nghiệp quốc gia, bao gồm cả công nghiệp công nghệ số, công nghiệp công nghệ thông tin (không bao gồm công nghiệp quốc phòng, an ninh). **(2)** Quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ số tập trung. **(3)** Quản lý quy hoạch thăm dò, cấp phép, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản. **(4)** Quản lý hệ thống các trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, trung tâm khởi nghiệp quốc gia. **(5)** Phát triển các công nghệ chiến lược và giải mã công nghệ chiến lược.

**(3) Chuyển đổi mô hình tăng trưởng, lấy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; phát triển các khu vực doanh nghiệp, mô hình kinh tế mới:** với 10 nhóm nội dung liên quan đến: **i)** Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế; thúc đẩy và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (*đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu*) phát triển mạnh mẽ các ngành, lĩnh vực, mô hình kinh tế mới; **(ii)** Tạo đột phá phát triển các thành phần kinh tế<sup>2</sup>: Phát huy vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước; phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân là một động lực tăng trưởng quan trọng nhất của nền kinh tế; thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc; **(iii)** Phát triển thị trường trong nước; mở rộng, đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, chuỗi cung ứng, tận dụng có hiệu quả các FTA đã ký kết.

Đồng thời, đề ra 22 nội dung thực hiện trong năm 2026 với một số nhiệm vụ trọng tâm bao gồm: **(i)** Xây dựng, phát triển hạ tầng cho công nghiệp ứng dụng năng lượng nguyên tử, công nghiệp không gian vũ trụ, kinh tế tầm thấp, công nghiệp lượng tử; **(ii)** Xây dựng và triển khai chiến lược dự trữ năng lượng quốc gia; triển khai xây dựng cơ chế đặc thù, đột phá và hình thành các Trung tâm công nghiệp năng lượng quốc gia; **(iii)** Đổi mới căn bản chính sách về hạn mức đất lúa theo hướng chuyển từ quy định cứng về diện tích tối thiểu sang quy định linh hoạt chuyển đổi diện tích đất trồng lúa kém hiệu quả; xây dựng chương trình tối đa hoá

giá trị sử dụng đất nông nghiệp; **(iv)** Nghiên cứu phương án mở rộng đầu tư khai thác bô-xít và ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển trung tâm công nghiệp bô xít - alumin - nhôm quốc gia ...

**(4) Thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn; khơi thông và đa dạng hoá chuỗi cung ứng, kênh dẫn vốn:** bao gồm **03** nhóm nội dung **(i)** Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả, linh hoạt giữa chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác, bảo đảm cung ứng vốn cho nền kinh tế; kiên quyết không để xảy ra khủng hoảng kinh tế trong mọi tình huống; **(ii)** Ưu tiên phát triển thị trường vốn trong nước làm kênh huy động vốn dài hạn, giảm sự phụ thuộc vào hệ thống ngân hàng; **(iii)** Nâng cao chất lượng, hiệu quả tín dụng, giữ vững ổn định, an toàn hệ thống. Tăng vốn điều lệ cho các ngân hàng thương mại nhà nước.

Trong năm 2026, **06** nội dung cần triển khai ngay, trọng tâm vào: **(i)** Hoàn thành xây dựng Đề án cải cách tổng thể thị trường tài chính Việt Nam, Đề án tiếp tục hiện đại hoá hệ thống ngân hàng, xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém; **(ii)** Ban hành chính sách vượt trội thu hút các quỹ đầu tư quốc tế và phát triển đa dạng các loại hình quỹ đầu tư...

**(5) Tập trung đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số:** bao gồm **03** nhóm nội dung chính; **(i)** Tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là hạ tầng số, trung tâm dữ liệu; **(ii)** Đẩy mạnh chuyên gia, ứng dụng sáng tạo, làm chủ các công nghệ nền tảng, công nghệ chiến lược, công nghệ lõi, công nghệ nguồn; **(iii)** Có cơ chế, chính sách đột phá thúc đẩy chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn, khuyến khích đổi mới sáng tạo.

Trong đó, **14** nội dung cần tập trung triển khai trong năm 2026, như: **(i)** Ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi vượt trội về thủ tục, điều kiện kinh doanh, thuế, chi phí thuê đất... đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; chuyên trọng tâm chính sách hỗ trợ doanh nghiệp từ đầu vào sang hỗ trợ theo kết quả đầu ra; **(ii)** Hoàn thành việc rà soát, hoàn thiện cơ chế tài chính, kinh phí cho phát triển công nghệ chiến lược, trọng tâm là các cơ chế đặc thù gắn với kết quả đầu ra và chấp nhận rủi ro có kiểm soát, cơ chế ưu đãi về thuế, tín dụng, hỗ trợ lãi suất, đồng tài trợ công - tư, cơ chế sử dụng ngân sách Nhà nước đặt hàng mua sắm; **(iii)** Xây dựng Chiến lược Chuyển đổi trí tuệ nhân tạo quốc gia...

**(6) Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và chuẩn mực con người Việt Nam:** Triển khai hiệu quả Nghị quyết 80 của Bộ Chính trị và Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hoá. Phát triển mạnh công nghiệp văn hoá, giải trí, dịch vụ văn hoá, các ngành kinh tế sáng tạo, kinh tế thể thao, công nghiệp sự kiện, phát triển và quản lý có hiệu quả thị trường sản phẩm, dịch vụ văn hoá số.

Trong năm 2026, tập trung triển khai **08** nội dung, trong đó: **(i)** Xây dựng Đề

án phát triển thương hiệu quốc gia về công nghiệp văn hoá; Đề án phát triển thương hiệu quốc gia về du lịch trên nền tảng văn hoá trong kỷ nguyên mới; **(ii)** Xây dựng Bộ Chỉ số văn hoá quốc gia; Bộ chỉ số thống kê đóng góp của các ngành công nghiệp văn hoá đối với phát triển kinh tế ...

**(7) Hiện đại hoá nền giáo dục quốc dân, nâng cao chất lượng đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài:** Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71 của Bộ Chính trị và Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. Đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; trang bị kiến thức cơ bản về văn hoá, nghệ thuật, nâng cao thể chất cho học sinh. Hiện đại hoá giáo dục đại học, phát triển một số cơ sở giáo dục đại học ngang tầm các nước tiên tiến.

Trong năm 2026, tập trung vào **07** nội dung như: **(i)** Hoàn thiện chương trình đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ chiến lược; **(ii)** Xây dựng chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề...

**(8) Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại:** Tập trung vào **04** nhóm giải pháp nhằm phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, hạ tầng năng lượng, hạ tầng thông tin và truyền thông, nhất là hạ tầng số; phát triển đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu lớn; hạ tầng văn hoá, xã hội; hạ tầng thủy lợi, phòng chống thiên tai.

Trong đó năm 2026, tập trung **04** nội dung liên quan đến: **(i)** Phát triển hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu; **(ii)** Phát triển hạ tầng văn hoá, xã hội; **(iii)** Xây dựng hạ tầng trọng yếu cho phát triển kinh tế không gian tầm thấp...

**(9) Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân:** bao gồm **04** nội dung: **(i)** Xây dựng hệ thống an sinh xã hội đa tầng, hiện đại, thích ứng linh hoạt, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu; đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ; **(ii)** Phát triển thị trường lao động đồng bộ, hiện đại và hội nhập; **(iii)** Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72 của Bộ Chính trị và Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. Nâng cao năng lực của hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng; phát triển một số cơ sở khám, chữa bệnh ngang tầm khu vực và quốc tế; **(iv)** Bảo đảm mức sống của gia đình người có công; chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, người khuyết tật và trẻ em. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo.

Trong năm 2026, tập trung xây dựng chính sách lao động, việc làm để thích ứng với già hoá dân số nhanh. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế, số sức khoẻ điện tử cho toàn dân.

**(10) Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu:** bao gồm **03** nhóm nội dung: **(i)** Nâng cao hiệu quả

quản lý, khai thác và sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản quan trọng, nhất là tài nguyên biển, đất hiếm; **(ii)** Phát triển và vận hành hiệu quả các thị trường bất động sản, quyền sử dụng đất, khoáng sản, năng lượng; **(iii)** Chủ động ứng phó với thiên tai; bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước. Xử lý cơ bản ô nhiễm không khí, tắc nghẽn giao thông, ngập úng tại một số thành phố lớn.

Trong năm 2026, tập trung hoàn thiện pháp luật về quản lý đất hiếm; xây dựng Chiến lược quốc gia về đất hiếm, xử lý dứt điểm các dự án khoáng sản do Nhà nước đầu tư chậm tiến độ...

**(11) *Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển:*** Bao gồm: **(i)** Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; **(ii)** Triển khai hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả. Tham gia chủ động, có trách nhiệm vào việc giải quyết các vấn đề chung của khu vực và quốc tế. Tăng cường năng lực phòng ngừa và giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế.

Trong năm 2026, tập trung vào thể chế hoá chủ trương thúc đẩy hợp tác công nghiệp quốc phòng và công nghiệp dân sinh; đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu sản phẩm, thiết bị ra nước ngoài...

## **2. Nhóm nhiệm vụ số 2: Nhiệm vụ, giải pháp tài chính quốc gia (gồm 06 nhiệm vụ cụ thể)**

***Việc quán triệt và triển khai bảo đảm an ninh, an toàn tài chính quốc gia là nhiệm vụ quan trọng và mang tính lâu dài,*** đòi hỏi sự chuyên biến mạnh mẽ từ tư duy quản lý ngân sách thuần túy sang tư duy hạch toán hiệu quả KINH TẾ, XÃ HỘI tổng thể, nâng cao chất lượng nguồn thu và tăng tính bền vững của nền tài chính quốc gia.

**(1) *Quản lý, điều hành ngân sách Nhà nước hiệu lực, hiệu quả,*** bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương, nâng cao chất lượng nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, tăng tính bền vững của nền tài chính quốc gia. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, dành nguồn lực cho các nhiệm vụ an sinh xã hội, các dự án hạ tầng trọng điểm.

**(2) *Xây dựng hệ thống thuế hiện đại, minh bạch,*** vừa thúc đẩy tăng trưởng vừa bảo đảm nguồn thu ngân sách Nhà nước, hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong chính sách thuế, bảo đảm tính trung lập của hệ thống thuế.

**(3) *Đối với chính sách đặc thù tài chính - ngân sách Nhà nước của địa phương, tập trung khai thác các nguồn thu mới;*** không ban hành các cơ chế, chính sách, quy định đặc thù về miễn, giảm, ưu đãi thuế cao hơn quy định của pháp luật về thuế, pháp luật khác về thu ngân sách Nhà nước. Không quy định phân cấp

nguồn thu ngân sách Nhà nước, để lại nguồn thu ngân sách trung ương khác với quy định của Luật ngân sách Nhà nước, Kết luận số 93-KL/TW của Bộ Chính trị (*trừ trường hợp theo chủ trương của cấp có thẩm quyền*).

**(4) Tận dụng tối đa công năng sử dụng trụ sở làm việc hiện có;** hạn chế tối đa việc xây dựng trụ sở, trung tâm hành chính mới.

**(5) Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển:** (i) Năm 2026, phân đấu thu NSNN tăng **10%**; tiết kiệm **10%** và phân đấu tiết kiệm thêm trên **5%** chi thường xuyên; (ii) Phát hành trái phiếu Chính phủ, địa phương, trái phiếu công trình; vay ODA; (iii) Tăng đầu tư từ các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; đẩy mạnh thu hút đầu tư tư nhân; khuyến khích doanh nghiệp FDI sử dụng nguồn vốn, lợi nhuận chưa chuyển về nước để tái đầu tư tại Việt Nam; mở rộng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại các ngành nghề không ảnh hưởng đến an ninh quốc gia; (iv) Phát triển thị trường vốn trung và dài hạn; phân đấu nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia, thị trường chứng khoán, thu hút dòng vốn đầu tư gián tiếp, quỹ đầu tư quốc tế...;

### **3. Nhóm nhiệm vụ số 3: Nhiệm vụ, giải pháp vay trả nợ công (gồm 05 nhiệm vụ cụ thể)**

*Đây là nhiệm vụ xuyên suốt và có tính dài hạn để bảo đảm an ninh, an toàn tài chính quốc gia, giữ vững an toàn nợ công*, trọng tâm là tăng cường quản trị rủi ro và nâng cao tính minh bạch trong huy động, sử dụng cũng như báo cáo thông tin nợ công. Chủ động linh hoạt trong việc lựa chọn công cụ, hình thức, kỳ hạn và thời điểm vay gắn chặt với công tác quản lý ngân quỹ. Tập trung giảm chi phí và áp lực huy động vốn cho ngân sách Nhà nước, bảo đảm khả năng dự phòng trong các thời điểm thị trường biến động không thuận lợi.

### **4. Nhóm nhiệm vụ số 4: Nhiệm vụ, giải pháp đầu tư công trung hạn (gồm 03 nhiệm vụ cụ thể)**

*Đây là yêu cầu chiến lược*, đặc biệt quan trọng và cấp thiết nhằm tạo động lực tăng trưởng kinh tế nhanh trong dài hạn: (i) Quán triệt nguyên tắc bố trí vốn tập trung, trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải, manh mún, tập trung cho các dự án trọng điểm, tạo lan tỏa lớn; giảm ít nhất **30%** số lượng dự án so với giai đoạn 2021-2025 (*cả Trung ương và địa phương*). Lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư, tăng cường hợp tác công tư. (ii) Khẩn trương hướng dẫn hạch toán hiệu quả kinh tế, xã hội làm cơ sở phân bổ vốn đầu tư công, mục tiêu là phải nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, giảm hệ số ICOR, chống thất thoát, lãng phí, tiêu cực.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

*Để Kết luận số 18 Hội nghị lần thứ 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV sớm đi vào thực tiễn*, phát huy hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội nhanh, bền vững, phân đấu tăng trưởng "2 con số", đòi hỏi các cơ quan trong hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các địa phương cần **đặc biệt chú**

**trọng tổ chức triển khai thực hiện**, bảo đảm chủ động, linh hoạt, hiệu quả.

**(1) Đảng uỷ Chính phủ, Đảng uỷ Quốc hội chỉ đạo hoàn chỉnh các Báo cáo, dự thảo Kế hoạch để trình Quốc hội xem xét, quyết định;** phối hợp chặt chẽ, kịp thời xem xét, điều chỉnh phù hợp khi có biến động, ảnh hưởng lớn tới các mục tiêu kinh tế vĩ mô và cân đối ngân sách nhà nước.

**(2) Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương chủ trì tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư tổ chức quán triệt** và thường xuyên tuyên truyền về việc triển khai, kết quả thực hiện Kết luận.

**(3) Đảng uỷ Chính phủ chủ trì, phối hợp với Ban Chính sách, chiến lược Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng theo dõi, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện;** định kỳ 6 tháng báo cáo kết quả với Bộ Chính trị, Ban Bí thư để chỉ đạo.

**(4) Đề nghị các đồng chí Bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ các bộ, ngành, cơ quan ở Trung ương phát huy vai trò gương mẫu** của người đứng đầu, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch, kịch bản cụ thể, sát thực tiễn và chủ động tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc; xử lý dứt điểm các vấn đề thuộc thẩm quyền; chịu trách nhiệm đến cùng về kết quả thực hiện; khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để cộng đồng doanh nghiệp, mọi tầng lớp Nhân dân được tham gia tích cực, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.

*Kính thưa Hội nghị!*

**Trên đây là một số nội dung chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm của Kết luận số 18 Hội nghị lần thứ 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV.** Đề nghị lãnh đạo các cấp, các ngành, các địa phương tập trung quán triệt, phổ biến đến toàn xã hội, Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong cả nước thực hiện quyết liệt, nghiêm túc, hiệu quả Kết luận này.

*Cuối cùng, xin kính chúc đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các ban, bộ, ngành, địa phương, toàn thể các đồng chí, quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!*

*Xin trân trọng cảm ơn toàn thể các đồng chí!*